

Kế hoạch này kèm theo kế hoạch số / KH-TĐHHN ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

THỜI KHÓA BIỂU DỰ KIẾN HỌC KỲ PHỤ ĐỢT 1- HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Áp dụng cho sinh viên học lần 1, học lại, học cải thiện diện

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

- *Sáng:

- Tiết 1: 07h00 - 07h50

- Tiết 2: 07h55 - 08h45

- Tiết 3: 08h50 - 09h40

- Tiết 4: 09h50 - 10h40

- Tiết 5: 10h45 - 11h35
- *Chiều:

- Tiết 6: 12h30 - 13h20

- Tiết 7: 13h25 - 14h15

- Tiết 8: 14h20 - 15h10

- Tiết 9: 15h20 - 16h10

- Tiết 10: 16h15 - 17h05
- *Tối:

- Tiết 11: 17h30 - 18h20

- Tiết 12: 18h25 - 19h15

- Tiết 13: 19h20 - 20h10

- Tiết 14: 20h15- 21h05

- Tiết 15: 21h10- 21h50

2. Quy định về chữ viết tắt:

- LT: Lý thuyết

- TH: Thực hành

- TH: Thực hành

- ĐA: Đồ án

- TT: Thực tập
- TC: Tin chi

- Phòng học A.501: Học tại nhà A - tầng 5 phòng 501

- 1,2,3: Tiết 1,2,3

3. Thời khóa biểu:

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
1	Các kỹ thuật phân tích kinh tế	KTKM113	3	Thực tuyển	40	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyển	5	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13	Phòng trực tuyến	11,12	Phòng trực tuyến										
2	Các phương pháp xử lý mẫu phân tích thực phẩm	MTDQ181	3	Thực tuyển	33	7	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyển	0	17	1	03/11 - 09/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14 ,15	Phòng trực tuyến						
3	Các phương pháp xử lý và phân tích mẫu môi trường	MTDQ114	4	Thực tuyển	40	40	2	13/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
4	Chính sách đất đai	QDQB104	3	Thực tuyển	40	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyển	5	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14 ,15	Phòng trực tuyến												
5	Cơ sở dữ liệu đất đai	QDCT101	3	Thực tuyển	40	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyển	5	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14 ,15	Phòng trực tuyến												
6	Cơ sở thiết kế nhà máy thực phẩm	MTCM171	2	Thực tuyển	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
7	Công nghệ Java	CTKH2514	3	Thực tuyển	10	0	1	20/10 - 26/10/25														1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyển	22	18	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyển	0	8	1	03/11 - 09/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến										
8	Đa dạng sinh học	MTQT104	2	Thực tuyển	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến		

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
9	Đại cương về khoa học trái đất	KDVL108	2	Thực tuyến	30	0	1	03/11 - 09/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
10	Đánh giá kinh tế tài nguyên nước	KTKM140	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
11	Đánh giá rủi ro sinh thái	MT430	2	Thực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
12	Đánh giá rủi ro và quản lý an toàn thực phẩm	MTDQ194	2	Thực tuyến	30	0	1	17/11 - 23/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
13	Địa lý kinh tế	MTQT154	2	Thực tuyến	30	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
14	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học	MTQT113	3	Thực tuyến	10	0	1	13/10 - 19/10/25														1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến
				Thực tuyến	30	10	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến
15	Digital Marketing	KTPT118	3	Thực tuyến	40	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến
				Thực tuyến	5	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14,15	Phòng thực tuyến												
16	Định mức kinh tế kỹ thuật	MTCM162	2	Thực tuyến	25	10	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyến
17	Độc học môi trường	MTDQ107	2	Thực tuyến	30	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
18	Dữ liệu không gian tài nguyên nước	TNTD106	2	Thực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
19	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	ALT1	1	Thực tiếp	0	16	1	06/10 - 12/10/25												1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CSI	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CSI
				Thực tiếp	0	14	1	13/10 - 19/10/25													1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CSI	1,2,3,4;7,8,9,10
20	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	ALT2	1	Thực tiếp	0	16	1	20/10 - 26/10/25												1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CSI	1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CSI
				Thực tiếp	0	14	1	27/10 - 02/11/25													1,2,3,4;7,8,9,10	Sân trường CSI	1,2,3,4;7,8,9,10
21	Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường	MTQM108	3	Thực tuyến	10	0	1	13/10 - 19/10/25														1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến
				Thực tuyến	30	10	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến
22	Hệ thống quản lý môi trường	MTQM120	2	Thực tuyến	30	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
23	Hệ thống thông tin đất đai	QDCT104	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25						11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	2,3,4,5;6,7,8,9	Phòng thực tuyến
24	Hoá học đại cương	KDHH101	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
25	Hóa học đất	QDKD2407	2	Thực tuyến	30	60	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
26	Hóa học phân tích	MTDQ108	2	Thực tuyến	20	20	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	Phòng thực tuyến

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
27	Hóa học ứng dụng	KDHH103	2	Trực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
28	Hoá kỹ thuật môi trường	MTDQ104	2	Trực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
29	Khai phá dữ liệu	CTKU108	2	Trực tuyến	30	0	1	03/11 - 09/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
30	Khởi sự kinh doanh	KTKD101	2	Trực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
31	Kinh tế bất động sản	QDKQ117	2	Trực tuyến	30	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
32	Kinh tế tài nguyên và môi trường	MTQT109	2	Trực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
33	Kỹ năng mềm- QLDD	QĐQB101	2	Trực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25					11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến	
34	Kỹ năng mềm- BDKH	BKPB101	2	Trực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
35	Kỹ năng mềm- TD	TBTD129	2	Trực tuyến	30	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
36	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	MTQT114	2	Trực tuyến	25	10	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
37	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	MTDQ177	3	Trực tuyến	10	0	1	06/10 - 12/10/25													1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	
				Trực tuyến	35	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
38	Kỹ thuật điện tử số	CTKM106	2	Trực tuyến	22	16	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến
39	Kỹ thuật khai thác nước dưới đất	TNTD122	2	Trực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
40	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LCPL2315	2	Trực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
41	Kỹ thuật xử lý khí thải	MTCM124	3	Trực tuyến	40	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	5	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
42	Kỹ thuật xử lý nước cấp	MTCM118	2	Trực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
43	Linux và phần mềm nguồn mở	CTKH2518	2	Trực tuyến	23	0	1	13/10 - 19/10/25									11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9	Phòng trực tuyến	
		CTKH2518	2	Trực tuyến	14	16	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
44	Luật Hình sự 2	LCPL112	3	Trực tuyến	32	0	1	13/10 - 19/10/25						11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	13	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến								

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
45	Luật học so sánh	LCPL103	3	Trực tuyến	40	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	5	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14 ,15	Phòng trực tuyến												
46	Luật Lao động	LCPL122	3	Trực tuyến	40	0	1	10/11 - 16/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	5	0	1	17/11 - 23/11/25		11,12,13,14 ,15	Phòng trực tuyến												
47	Luật Môi trường	LCPL124	3	Trực tuyến	40	0	1	03/11 - 09/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	5	0	1	10/11 - 16/11/25		11,12,13,14 ,15	Phòng trực tuyến												
48	Luật Thương mại 2	LCPL118	3	Trực tuyến	36	0	1	10/11 - 16/11/25				11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	9	0	1	17/11 - 23/11/25		11,12,13,14 ,15	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến										
49	Luật Tổ tụng dân sự	LCPL116	3	Trực tuyến	24	0	1	20/10 - 26/10/25									11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	
				Trực tuyến	21	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14, 15	Phòng trực tuyến						
50	Luật Xây dựng và nhà ở	LCPL2536	2	Trực tuyến	30	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
51	Lý thuyết sai số	TBTD103	2	Trực tuyến	30	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
52	Nghe-Nói 3	NNTA120	4	Trực tuyến	60	0	2	13/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
53	Ngôn ngữ SQL	CTKH2512	2	Trực tuyến	25	10	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
54	Phân tích hoạt động kinh doanh	KTKD119	3	Trực tuyến	45	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
55	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	LCPL125	2	Trực tuyến	30	0	1	17/11 - 23/11/25				11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4	Phòng trực tuyến
56	Phát triển hệ thống thông tin địa lý	CTKU105	3	Trực tuyến	20	0	1	20/10 - 26/10/25												1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	15	20	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
57	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	CTKM114	3	Trực tuyến	35	5	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	0	15	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13	Phòng trực tuyến						
58	Phát triển ứng dụng mạng	CTKH2517	3	Trực tuyến	35	5	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6, 7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Trực tuyến	0	15	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13	Phòng trực tuyến						

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
59	Phát triển ứng dụng với WCF	CTKH2828	3	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25						11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9	Phòng trực tuyến
				Thực tuyến	2	26	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	2,3,4,5;6,7,8,9	Phòng trực tuyến		
60	Phong thủy trong bất động sản	QĐKQ116	2	Thực tuyến	25	10	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
61	Phong thủy trong quy hoạch đất đai	QĐKQ102	2	Thực tuyến	30	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
62	Quá trình cơ bản trong công nghệ môi trường	MTCM107	2	Thực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
63	Quan trắc và phân tích môi trường	MTDQ112	3	Thực tuyến	30	30	2	13/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
64	Sinh thái học	MTQT102	2	Thực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
65	Sử dụng đất và kinh tế đất	QĐKQ108	2	Thực tuyến	30	0	1	03/11 - 09/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
66	Tâm lý học đại cương	LCML2107	2	Thực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
67	Thanh tra đất đai và xây dựng	QĐQB115	3	Thực tuyến	40	0	1	03/11 - 09/11/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyến	5	0	1	10/11 - 16/11/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
68	Thông kê bất động sản	QĐQB132	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25						11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến
69	Thực tập đo đạc địa chính	TBTD133	3	Thực tiếp	0	0	4	13/10 - 09/11/25		Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa				
70	Thực tập trắc địa cơ sở	TBTD131	2	Thực tiếp	0	0	3	27/10 - 16/11/25		Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa				
71	Tiếng anh 1	NNTA2101	3	Thực tuyến	10	0	1	06/10 - 12/10/25														1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyến	35	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng trực tuyến
72	Tiếng Anh 2	NNTA102	3	Thực tuyến	40	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyến	5	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14,15	Phòng trực tuyến												
73	Tiếng Anh 3	NNTA103	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25						11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;7,8,9,10	Phòng trực tuyến
74	Tiếng Trung 3	NNTA106	2	Thực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		
75	Tin học ứng dụng	KVTV110	3	Thực tuyến	35	5	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến
				Thực tuyến	0	15	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13	Phòng trực tuyến						
76	Tin học ứng dụng 1	QĐCT112	3	Thực tuyến	30	30	2	06/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	11,12,13,14	Phòng trực tuyến	1,2,3,4,5;6,7,8,9,10	Phòng trực tuyến		

STT	Tên lớp học phần	Mã học phần	Số TC	Hình thức học	LT	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
										Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ Nhật	Phòng học
77	Tin học ứng dụng 2	QDCT113	3	Thực tuyến	30	30	2	20/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
78	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1(*)	QDCT102	3	Thực tuyến	30	30	2	13/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
79	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	CTKU112	3	Thực tuyến	10	0	1	03/11 - 09/11/25													1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	
				Thực tuyến	25	15	1	10/11 - 16/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến
				Thực tuyến	0	5	1	17/11 - 23/11/25		11,12,13,14 ,15	Phòng thực tuyến												
80	Tính toán mềm	CTKH2829	3	Thực tuyến	32	0	1	03/11 - 09/11/25					11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	
				Thực tuyến	13	0	1	10/11 - 16/11/25		11,12,13	Phòng thực tuyến	11,12,13	Phòng thực tuyến	11,12,13	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến						
81	Toán cao cấp	KDTO104	2	Thực tuyến	30	0	1	06/10 - 12/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
82	Toán ứng dụng	KDTO116	2	Thực tuyến	30	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
83	Trắc địa cơ sở	TBTD101	4	Thực tuyến	60	0	2	06/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
84	Ứng dụng thống kê trong kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm	MTDQ188	2	Thực tuyến	30	0	1	10/11 - 16/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
85	Vi sinh vật học thực phẩm	MTDQ178	2	Thực tuyến	20	20	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến
86	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103	2	Thực tuyến	30	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến;Phò		
87	Hóa học biển	KBQB107	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
88	Khoa học đất	QDKD2302	3	Thực tuyến	10	0	1	13/10 - 19/10/25														1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến
				Thực tuyến	35	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyến
89	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LCML102	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
90	Kỹ thuật đồ họa máy tính	CTKT2305	2	Thực tuyến	30	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến		
91	Mạng lưới thoát nước đô thị và khu công nghiệp	MTCM143	2	Thực tuyến	30	0	1	27/10 - 02/11/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	6,7,8,9,10;11,12,13,14	Phòng thực tuyến;Phò	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyến		
92	Quản trị tác nghiệp	KTKD117	3	Thực tuyến	40	0	1	13/10 - 19/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến
				Thực tuyến	5	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14 ,15	Phòng thực tuyến												
93	Tiếng anh chuyên ngành	KBQB106	3	Thực tuyến	10	0	1	13/10 - 19/10/25														1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến
				Thực tuyến	35	0	1	20/10 - 26/10/25		11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	11,12,13,14	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10	Phòng thực tuyến	1,2,3,4,5	Phòng thực tuyến

[illegible]